

Bản án số: 26/2020/DS-ST
Ngày 12 - 5 - 2020
V/v tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê C U, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp M H, xã An M B, huyện U Minh T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

+ Ông Lê Phước Đ, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp T N, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau .

+ Ông Lê Huy T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp T N, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ông Đ và ông T ủy quyền cho ông Lê C U, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp M H, xã An Minh B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang (văn bản ủy quyền ngày 17/02/2020)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ; Nơi cư trú: Ấp T N, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Kim T; Nơi cư trú: Ấp X R, xã Quách P B, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

+ Bà Lê Thị Kim C; Nơi cư trú: Ấp C M B, xã H R, huyện N C, tỉnh Cà Mau.

+ Bà Lê Thị Bạch T; Nơi cư trú: Ấp Đ C, xã P T, huyện P T, tỉnh Cà Mau.

Bà T, bà C, bà T ủy quyền cho ông Lê C U; Nơi cư trú: Ấp M H, xã An M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang (văn bản ủy quyền ngày 03/3/2020)..

+ Bà Lê Thị Ngọc S; Nơi cư trú: Ấp 3, xã T L, huyện B Đ, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Ông Lê Văn T; Nơi cư trú: Ấp R G, thị trấn R G, huyện N H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ông Lê C U, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Đ và ông T trình bày:

Vào ngày 07/10/2002 cụ bà Huỳnh Thị G (là mẹ ruột ông U, ông Đ và ông T) có cho ông Nguyễn Văn Đ vay 50 chỉ vàng 24k, lãi suất 250.000 đồng/10 chỉ/tháng. Từ ngày vay ông Đ không đóng lãi cũng không trả vốn, cụ G chết vào năm 2003. Nay ông U yêu cầu ông Đ trả 50 chỉ vàng 24k cho ông, ông T và ông Đ. Ngoài ra ông U không yêu cầu gì thêm.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ: Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị Ngọc S và ông Lê Văn T đã được Tòa án niêm yết và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng ông Đ, bà S, ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Lê C U, ông Lê Huy Ti và ông Lê Phước Đ thấy rằng, theo giấy biên nhận nợ ngày 10/02/2002 thể hiện ông Đ có vay của cụ Huỳnh Thị G 50 chỉ vàng 24k, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Đ nhưng ông Đoàn không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu của ông Lê C U, ông Lê Huy T và ông Lê Phước Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả 50 chỉ vàng 24k là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê C U', ông Lê Huy T và ông Lê Phước Đ. Buộc ông Nguyễn Văn Đoàn trả cho ông Lê C U', ông Lê Huy T và ông Lê Phước Đ a 50 (năm mươi) chỉ vàng 24k.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Lê C U', ông Lê Huy T và ông Lê Phước Đ không phải chịu, ngày 18 tháng 02 năm 2020 ông U', ông Đ và ông T đã dự nộp 306.000.000 đồng tại biên lai số 0010353, 0010354, 0010355 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

3. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

